TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 161/2017/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 730/2017/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, đối với người yêu cầu:

- Ông Phùng Nam C – sinh năm 1973,

Địa chỉ: A 1507 Chung cư P L – 110 V T S, phường T T, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Vũ Thị Minh H – sinh năm 1984

Địa chỉ: xã H X, huyện U H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phùng N C và bà Vũ T M H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phùng Nam C và bà Vũ Thị Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phùng Nam C và bà Vũ Thị Minh H có 02 con chung là Phùng Minh Đ - sinh ngày: 15-6-2005 và Phùng Giang N – sinh ngày 26-8-2008, ngoài ra không có con nuôi. Trên cơ sở thỏa thuận của ông C, bà H và nguyện vọng của 02 con; Ông C được quyền nuôi 02 con, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con: Cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí:

Ông Phùng Nam C phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005445 ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V T. Ông Phùng Nam C đã nộp xong lệ phí.

Bà Vũ Thị Minh H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005446 ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V T. Bà Vũ Thị Minh H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V T;
- Chi cục THADS Tp. V T;
- UBND xã H X, huyện U H, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Kiên